

상명
University



NHẬP HỌC KỲ THÁNG 3 NĂM 2021

**HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH TUYỂN SINH ĐẶC BIỆT
DÀNH CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI**

[Seoul Campus]

WHY SANGMYUNG

Tại sao phải lựa chọn Đại học Sangmyung?



Center of Seoul

Trường nằm ở trung tâm thủ đô Seoul

Đại học Sangmyung nằm ở quận Jongno, quận trung tâm của thủ đô Seoul.

Quận Jongno là trung tâm chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hóa của Đại Hàn dân quốc. Nơi đây mang vẻ đẹp hài hòa của truyền thống và tương lai. Do đó, sự phát triển của Sangmyung đang hòa cùng dòng chảy của sự phát triển kinh tế, xã hội Đại Hàn dân quốc.



Educational Philosophy

Triết lý giáo dục của Sangmyung

Đại học Sangmyung được thành lập năm 1937 dựa trên tư tưởng và triết lý giáo dục chứa đựng ý nghĩa giáo dục dân tộc lớn lao của Tiến sĩ Bae Sang Myung. Trong suốt chiều dài lịch sử 80 năm xây dựng và trưởng thành, Đại học Sangmyung không ngừng nỗ lực để đào tạo nguồn nhân lực có thể đóng góp cho đất nước, xã hội với tư tưởng giáo dục chân chính, công bằng và nhân ái.



Student-Centered

Xây dựng chương trình đào tạo lấy sinh viên làm trung tâm

Đại học Sangmyung hỗ trợ sinh viên thông qua việc vận hành chương trình đào tạo để sinh viên tự định hướng và các suất học bổng đa dạng. Ngoài ra, thông qua hệ thống tư vấn của giáo sư, sinh viên có thể nhận được trợ giúp liên tục từ khi nhập học, đến cuộc sống đại học và kể cả sau khi tốt nghiệp từ các giáo sư hướng dẫn.



Global Network

Mạng lưới toàn cầu

Đại học Sangmyung đang vận hành chương trình SSAP (Sangmyung Study Abroad Program) trên cơ sở thiết lập mạng lưới giáo dục hợp tác với 300 cơ sở giáo dục trên toàn thế giới.

Sinh viên Sangmyung có thể được trải nghiệm ngôn ngữ, văn hóa các nước thông qua các chương trình nâng cao năng lực ngoại ngữ và trải nghiệm học tập tại nước ngoài.



Lead the Future

Dẫn dắt tương lai

Để chuẩn bị cho những thay đổi của thời đại mới, thiết lập vị thế của Nhà trường cũng như đào tạo nhân tài tổng hợp thiên hướng sáng tạo, Đại học Sangmyung đã phá vỡ ranh giới học thuật và phát triển, vận hành các môn học tổng hợp. Nhà trường đang mở rộng các khóa chuyên ngành tổng hợp trên quy mô lớn và vận hành đa dạng các khóa học tổng hợp kết hợp nhân văn, ICT và nghệ thuật.



A New Possibility

Khả năng vượt trội mới

Trường Đại học Sangmyung đang nỗ lực không ngừng và gặt hái nhiều thành quả vượt trội trong các lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu, hợp tác công nghiệp để đào tạo sinh viên dựa trên nền tảng năng lực trí tuệ và khả năng sáng tạo, những yếu tố vô cùng cần thiết khi bước vào thế giới đang thay đổi chóng mặt. Những nỗ lực và thành quả ưu tú của Nhà trường đã được minh chứng thông qua vai trò và năng lực nền tảng vững chắc trong hệ thống giáo dục Đại Hàn dân quốc.

Đại học Sangmyung

Đồng hành cùng thế giới, Đến gần hơn với thế giới

1

Tầm nhìn của Phòng Hợp tác quốc tế

- Trong số 13 nhiệm vụ chiến lược của “Sangmyung 2017”, Phòng Hợp tác Quốc tế nhằm đến mở rộng giao lưu toàn cầu, nâng cao giá trị thương hiệu. Thông qua dự án chi tiết, chúng tôi đã mở rộng thu hút sinh viên nước ngoài ưu tú, cải thiện chương trình trao đổi sinh viên/ học tiếng/ học chuyên ngành và nỗ lực hết sức để biến “Quốc tế hóa trường đại học” thành hiện thực.
- Theo đó, Phòng Hợp tác quốc tế đang mang tầm nhìn “Đảm bảo nền giáo dục chất lượng tốt vì tất cả sinh viên” và cố gắng mở rộng cũng như thúc đẩy nền giáo dục công dân thế giới. Người Sangmyung với tư tưởng của công dân toàn cầu và tâm thế tôn trọng nền văn hóa đa dạng đang nỗ lực hết sức để phát triển không ngừng, hòa mình vào thế giới.

2

Hỗ trợ cuộc sống của du học sinh

- Chúng tôi đang vận hành một tổ chức quản lý chuyên phụ trách du học sinh (Ban hỗ trợ sinh viên nước ngoài, Trung tâm tư vấn du học sinh người nước ngoài, Ban truyền thông) giúp sinh viên thích ứng với cuộc sống tại Hàn Quốc, quản lý sức khỏe, quản lý bảo hiểm y tế và phòng ngừa các tai nạn, đảm bảo an toàn.
- Đặc biệt, Trung tâm tư vấn du học sinh nước ngoài đang xây dựng quy trình tư vấn theo hệ thống và tổ chức nhiều chương trình khác nhau để giúp du học sinh thích ứng tốt với cuộc sống du học tại Hàn Quốc và giải quyết những vấn đề khó khăn.
- Bên cạnh những bản hướng dẫn nhập học bằng nhiều thứ tiếng khác nhau như tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt... để hỗ trợ các bạn sinh viên mới nhập học, sinh viên liên thông, chúng tôi còn hỗ trợ dịch vụ hướng dẫn sinh viên thường kì để có thể tốt nghiệp thuận lợi,
- Các nội dung hướng dẫn như thông báo dành cho sinh viên, tin tức trường học, sự kiện trong trường, thông tin việc làm... được đăng tải thông qua các kênh mạng xã hội đa dạng dành cho sinh viên (Kakao, Facebook, Wechat, QQ...) và website của Phòng Hợp tác quốc tế (oia.smu.ac.kr).

3

Hỗ trợ học tập và các vấn đề liên quan đến xuất nhập cảnh

- Mỗi học kỳ đều tổ chức buổi gặp gỡ tân sinh viên (chào đón tân sinh viên) đối với các tân sinh viên hoặc sinh viên đăng ký học liên thông nhằm giới thiệu các nội dung quan trọng cho việc du học (các mốc thời gian trong kỳ học, đăng ký môn học, điều kiện tốt nghiệp,...).
- Xây dựng hệ thống "Lớp học dành riêng cho sinh viên nước ngoài" nhằm giảm thiểu gánh nặng đăng ký các môn đại cương và môn chuyên ngành. Đối với các môn đại cương, lựa chọn các học phần môn học phù hợp sinh viên nước ngoài cũng như các môn học nhằm cải thiện khả năng tiếng Hàn cũng như văn hóa Hàn Quốc. Đối với các môn chuyên ngành, cân nhắc số lượng sinh viên nước ngoài đăng ký môn học để mở các học phần chuyên ngành dành riêng cho sinh viên nước ngoài.
- Tổ chức các chương trình đa dạng nhằm nâng cao năng lực tiếng Hàn như lớp học tiếng Hàn miễn phí sau giờ lên lớp bao gồm các chương trình như luyện viết, đôi bạn cùng học và lớp ôn Topik trong kỳ nghỉ.
- Triển khai dịch vụ hỗ trợ làm các thủ tục liên quan đến xuất nhập cảnh như thay đổi tư cách lưu trú, đăng ký thẻ người nước ngoài, gia hạn thời gian lưu trú. Theo đó, sinh viên không cần trực tiếp đi đến các cơ quan xuất nhập cảnh mà Nhà trường sẽ hỗ trợ công tác này.

4

Chương trình đào tạo và thành quả giáo dục

- Dựa theo kế hoạch phát triển và mục tiêu của Nhà trường lấy quan niệm giáo dục của Đại Hàn Dân quốc làm nền tảng, chúng tôi đang trang bị một chương trình đào tạo theo hệ thống chỉ có tại đại học Sangmyung và lộ trình phát triển nghề nghiệp (Career Development Roadmap) bao gồm bao gồm giáo dục, chuyên ngành, phi giáo khoa. SM-CDR cung cấp một chương trình đào tạo phù hợp bằng cách lựa chọn môn học dựa trên lộ trình, kết hợp cùng các hoạt động phi giáo khoa, giúp ích cho con đường xin việc của du học sinh sau khi tốt nghiệp.
- Kết quả điều tra mức độ hài lòng về đào tạo bậc đại học cho thấy mức độ hài lòng cao của sinh viên đang theo học với “E-campus”; của doanh nghiệp và phụ huynh với “khả năng phát triển tương lai” của trường Sangmyung; của sinh viên đã tốt nghiệp với “chương trình toàn cầu”
- Theo kết quả khảo sát của du học sinh, dựa trên tỉ lệ trả lời khả quan về “chất lượng lớp học của giảng viên”, “chương trình đào tạo tiếng Hàn” và “dịch vụ tư vấn” có thể thấy chương trình đào tạo và lớp học của du học sinh tại trường Đại học Sangmyung đang duy trì ở mức độ hài lòng cao.

5

Cống hiến của Nhà trường trong công tác toàn cầu hóa

- Hợp tác quốc tế với 328 cơ sở giáo dục (trường học) thuộc 42 quốc gia trên toàn thế giới tính tới tháng Tám năm 2020 nhằm nâng cao chất lượng đối ứng kịp thời với xu thế xã hội tương lai, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn cầu- hợp tác và hỗ trợ.
- Đặc biệt, Viện Giáo dục Ngôn ngữ, văn hóa Quốc tế đã xây dựng Trung tâm Sejong ở các nước Thái Lan, Ấn Độ, Kazakhstan nhằm phổ cập tiếng Hàn cũng như đóng góp quá trình giao lưu văn hóa toàn cầu. Năm 2020 mở thêm Trung tâm Sejong tại Lào.

Hãy trải nghiệm thế giới mới do SangmyungAI mở ra!



Trường Đại học Sangmyung được lựa chọn là “**Trường Đại học đặt trọng tâm vào SW năm 2019**” do Bộ Thông tin và Truyền thông Công nghệ cùng Viện Đánh giá Kế hoạch Thông tin Truyền thông chủ quản. Nhà trường đã xây dựng hệ thống giáo dục mới tích hợp nghệ thuật và nhân văn, lấy AI và SW làm trọng tâm cũng như đi tiên phong đào tạo nhân tài AI.SW thiên hướng sáng tạo trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.



WARP1

Đào tạo SW AI cơ bản cho toàn bộ sinh viên

- Đào tạo SW cơ bản lấy tư duy làm trọng tâm
- Chương trình giải vấn đề theo hình thức trò chơi
- Phát triển nội dung AI cơ bản



WARP2

Chuyên ngành tích hợp SW + AI

- Chuyên ngành tích hợp AI và minh họa game/Chuyên ngành tích hợp AI và dịch vụ tín dụng
- Chuyên ngành tích hợp AI và robot



WARP3

Đào tạo chuyên ngành SW.AI

- Hệ thống khóa học 3 hướng (công nghiệp, cao học, khởi nghiệp)
- Chứng nhận người Sangmyung



WARP4

Đào tạo chuyên sâu chuyên ngành AI

- Khoa tích hợp SW
- Chuyên ngành khoa học máy tính
 - Chuyên ngành công nghiệp thông tin trí tuệ con người
 - Chuyên ngành game
 - Chuyên ngành sản xuất hoạt hình
 - Khoa SW, Chuyên ngành nội dung văn hóa Hàn - Nhật

HƯỚNG DẪN CHƯƠNG TRÌNH TUYỂN SINH ĐẶC BIỆT DÀNH CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI

[Seoul Campus]

MỤC LỤC

I. Đơn vị tuyển sinh	01
II. Kế hoạch tuyển sinh	03
III. Điều kiện dự tuyển	04
IV. Những lưu ý dành cho thí sinh dự tuyển	05
V. Cách thức nộp hồ sơ (Qua Internet)	06
VI. Lệ phí tuyển sinh	07
VII. Hồ sơ dự tuyển	08
VIII. Cách thức tuyển sinh và điều kiện dự tuyển	10
IX. Học bổng và học phí	13
X. Giấy báo nhập học và cấp visa	14
XI. Thông tin khác	18

[Mẫu đơn]

· Đơn xin nhập học (Application for admission)	20
· Giấy đồng ý xác minh học lực (Letter of Consent)	21
· Bản cam kết bảo lãnh tài chính cho chi phí du học	22
(Financial Affidavit for Tuition Fees and Living Expenses)	

I. Đơn vị tuyển sinh

1. Nhập học mới

Khởi	Đơn vị tuyển sinh		Ghi chú	
Xã hội học Nhân văn	Khoa Nội dung Nhân văn	Khoa Nội dung lịch sử		
		Khoa Sở hữu Tài sản Trí tuệ		
		Khoa Thư viện – Thông tin		
	Khoa Không gian & Môi trường			
	Khoa Hành chính			
	Khoa Phúc lợi Gia đình			
	Khoa Sư phạm Tiếng Hàn (Số lượng tuyển sinh:4 sinh viên)			
	Khoa Sư phạm Tiếng Anh (Số lượng tuyển sinh:4 sinh viên)			
	Khoa Giáo dục học (Số lượng tuyển sinh: 3 sinh viên)			
Khoa học Tự nhiên	Khoa Sư phạmToán học (Số lượng tuyển sinh: 3 sinh viên)			
Xã hội Nhân văn	Khoa Kinh tế Tài chính			
	Khoa Quản trị Kinh doanh			
	Khoa Kinh doanh toàn cầu			
Kỹ thuật	Khoa Dung hợp Trí tuệ và Dữ liệu	Khoa Thông tin và Trí tuệ Con người		
		Khoa Công nghệ Pin		
		Khoa Dung hợp Dữ liệu lớn		
		Khoa sản xuất thông minh		
Khoa học Tự nhiên	Khoa dung hợp SW	Khoa Khoa học Máy tính		
Kỹ thuật		Khoa Kỹ thuật điện		
		Khoa dung hợp trí tuệ ICT		
Khoa học Tự nhiên		Khoa Phát triển Games		
Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao		Khoa Sản xuất Phim hoạt hình		
Xã hội Nhân văn		Khoa Nội dung Văn hóa Hàn- Nhật		
Kỹ thuật	Khoa Công nghệ Hóa học Sinh học	Khoa Công nghệ Sinh học		
		Khoa Công nghệ Năng lượng Hóa học		
		Khoa Công nghiệp Hóa học – Chất liệu mới		
Khoa học Tự nhiên	Khoa Thực phẩm & Dệt may	Khoa Dinh dưỡng Thực phẩm		
		Khoa Dệt may		
Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao	Khoa Thể thao – Múa	Khoa Quản lý Sức khỏe Thể thao	* Khoa Âm nhạc: Danh sách nhạc cụ: Violin, Viola, Cello, Contrabass, sáo, kèn Oboe, kèn Clarinet, kèn Bassoon, kèn Horn, kèn Trumpet.	
		Khoa Nghệ thuật Múa		Múa Hàn Quốc
				Múa hiện đại
				Ba-lê
	Khoa Mỹ Thuật	Khoa Nghệ thuật Tạo hình		
		Khoa Nghệ thuật đời sống		
	Khoa Âm Nhạc	Piano		
		Thanh nhạc		
		Khoa Soạn nhạc		
		Nhạc cụ*		

* **Khoa Âm nhạc:**
 Danh sách nhạc cụ:
 Violin, Viola, Cello,
 Contrabass, sáo, kèn
 Oboe, kèn Clarinet,
 kèn Bassoon, kèn
 Horn, kèn Trumpet.

※ Ngoại trừ trường Đại học sư phạm (Sư phạm Tiếng Hàn, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục học, Sư phạm Toán học), các trường còn lại không giới hạn số lượng sinh viên đăng ký nhập học.

2. Nhập học liên thông (Năm 3)

Khởi	Đơn vị tuyển sinh		Ghi chú	
Xã hội Nhân văn	Khoa Nội dung Nhân văn	Khoa Nội dung Lịch sử		
		Khoa Sở hữu Tài sản Trí tuệ		
		Khoa Thư viện – Thông tin		
		Khoa Nội dung Văn hóa Hàn- Nhật		
	Khoa Không gian & Môi trường			
	Khoa Đào tạo Nhân tài công			
	Khoa Phúc lợi Gia đình			
	Khoa Kinh tế – Tài chính			
	Khoa Quản trị Kinh doanh			
Khoa Kinh doanh toàn cầu				
Kỹ thuật	Khoa Công nghệ Thông tin Trí tuệ	Khoa Thông tin và Trí tuệ Con người		
Khoa học tự nhiên	Khoa Máy tính Điện – Điện tử	Khoa Kỹ thuật điện		
		Khoa Kỹ thuật điện tử dung hợp		
Kỹ thuật	Khoa Công nghệ Hóa học Sinh học	Khoa Khoa học máy tính		
		Khoa Công nghệ Sinh học		
		Khoa Công nghệ Năng lượng Hóa học		
		Khoa Công nghiệp Hóa học – Chất liệu mới		
		Khoa Phát triển Games		
		Khoa Thực phẩm & Dệt may		Khoa Dinh dưỡng Thực phẩm
Khoa Dệt may				
Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao	Khoa Thể thao – Múa	Khoa Quản lý Sức khỏe Thể thao	* Khoa Âm nhạc: Danh sách nhạc cụ: Violin, Viola, Cello, Contrabass, sáo, kèn Oboe, kèn Clarinet, kèn Bassoon, kèn Horn, kèn Trumpet.	
		Khoa Nghệ thuật Múa		Múa Hàn Quốc
				Múa hiện đại
				Ba-lê
	Khoa Mỹ thuật	Khoa Nghệ thuật tạo hình		
		Khoa Nghệ thuật đời sống		
	Khoa Âm nhạc	Piano		
		Khoa Thanh nhạc		
		Khoa Soạn nhạc		
Nhạc cụ*				

* **Khoa Âm nhạc:**
Danh sách nhạc cụ:
Violin, Viola, Cello,
Contrabass, sáo, kèn
Oboe, kèn Clarinet,
kèn Bassoon, kèn
Horn, kèn Trumpet.

※ Trường Đại học sư phạm (Sư phạm Tiếng Hàn, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục học, Sư phạm Toán học) không tuyển sinh viên liên thông.

II. Kế hoạch tuyển sinh (nộp đơn đăng ký và thông tin liên lạc)

1. Kế hoạch tuyển sinh

Mục	Thời gian	Ghi chú
Tiếp nhận đăng ký	Từ 10:00 ngày 07.10.2020 (Thứ 4) đến 16:00 ngày 28.10.2020 (Thứ 4)	Tiếp nhận đăng ký online thông qua UwayApply, đăng nhập vào website của Phòng hợp tác Quốc tế (http://oia.smu.ac.kr), click vào pop-up hoặc banner “Tiếp nhận đăng ký cho du học sinh nước ngoài”.
Nộp hồ sơ gốc		- Tất cả hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đều phải nộp trước thời gian quy định. * Không tiếp nhận hồ sơ vào Thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ.
Thi viết/ Phòng vấn	[Dành cho ứng viên cư trú trong nước] 09:30 ngày 14.11.2020 (Thứ 7) [Dành cho ứng viên cư trú nước ngoài] Dự kiến sẽ thông báo sau	Thí sinh phải có mặt tại phòng thi trước 9:30
Thông báo trúng tuyển	2020. 12. 03(Thứ 5) 14:00 14:00 ngày 03.12.2020 (Thứ 5)	Thông báo tại website của Phòng Hợp tác quốc tế (http://oia.smu.ac.kr)
Nộp học phí	Từ ngày 04.01.2021 (Thứ 2) đến ngày 05.01.2021 (Thứ 3)	
Gửi giấy báo nhập học	Từ ngày 07.01.2021 (Thứ 5) đến ngày 08.01.2021 (Thứ 6)	
Khai giảng	Ngày 02.03.2021 (Thứ 3)	

* Kế hoạch tuyển sinh có thể thay đổi theo quy định của Nhà trường, nếu có thay đổi sẽ có thông báo trước trên website của Phòng hợp tác quốc tế.

2. Địa điểm nộp hồ sơ

Mục	Địa chỉ	Ghi chú
Trong nước	(우) 03016 서울특별시 종로구 홍지문2길 20 상명대학교 국제학생지원팀 외국인특별전형 담당자	Có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện
Nước ngoài	Coordinator Undergraduate International Admissions International Student Services Team, Sangmyung University, 20, Hongjimun 2-gil, Jongno-gu, SEOUL 03016, KOREA	Có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu phẩm quốc tế

3. Thông tin liên lạc (Người phụ trách hỗ trợ sinh viên quốc tế – Trường Đại học Sangmyung)

Điện thoại	E-mail	Kakaotalk
82-2-2287-5469	smu.isst@gmail.com	상명대학교 국제학생지원팀
82-2-2287-6459	2690371977@qq.com	

III. Điều kiện dự tuyển

1. Đối với sinh viên nhập học mới

Mục	Điều kiện	Ghi chú
Quốc tịch	- Có bố mẹ và bản thân ứng viên là người nước ngoài ▸ Tuy nhiên, chấp nhận trường hợp sinh viên mang quốc tịch Đài Loan có bố hoặc mẹ là người nước ngoài (Từ kỳ học tháng 3 năm 2022, không chấp nhận trường hợp sinh viên mang quốc tịch Đài Loan có bố hoặc mẹ là người nước ngoài)	
Học lực	- Người đã tốt nghiệp (hoặc sắp tốt nghiệp) Trung học phổ thông chính quy trong nước, ngoài nước, người được công nhận có trình độ học lực tương đương theo pháp lệnh. - Công nhận học lực với ứng viên đã hoàn thành chương trình đào tạo chính quy tại quốc gia có chương trình đào tạo tương đương với Hàn Quốc	
Ngoại ngữ	- Người có bằng TOPIK (Kỳ thi năng lực tiếng Hàn) cấp 3 trở lên - Người đã hoàn thành xong chương trình cấp 4 của Viện giáo dục văn hóa và ngôn ngữ quốc tế Trường Đại học Sangmyung (Người đã hoàn thành xong chương trình tương đương đối với các trường đại học khác) - Người đậu kỳ thi viết (Kỳ thi năng lực tiếng Hàn) do Trường Đại học Sangmyung tổ chức.	

2. Đối với sinh viên liên thông (Năm thứ 3)

Mục	Điều kiện	Ghi chú
Quốc tịch	- Có bố mẹ và bản thân ứng viên là người nước ngoài ▸ Tuy nhiên, chấp nhận trường hợp sinh viên mang quốc tịch Đài Loan có bố hoặc mẹ là người nước ngoài (Từ kỳ học tháng 3 năm 2022, không chấp nhận trường hợp sinh viên mang quốc tịch Đài Loan có bố hoặc mẹ là người nước ngoài)	
Học lực	- Người đã tốt nghiệp (hoặc sắp tốt nghiệp) Trung học phổ thông chính quy trong nước, ngoài nước, người được công nhận có trình độ học lực tương đương theo pháp lệnh. - Công nhận học lực với ứng viên đã hoàn thành chương trình đào tạo chính quy tại quốc gia có chương trình đào tạo tương đương với Hàn Quốc - Người đã hoàn thành xong Năm học thứ 2 (Kỳ học thứ 4) hệ đại học chính quy trong nước, ngoài nước và đã tích lũy hơn 1/2 số tín chỉ cần thiết để tốt nghiệp - Người đã có (hoặc sắp có) học vị cử nhân tại một trường cao đẳng hệ 2, 3 năm trong nước, ngoài nước - Đối với ứng viên dự tuyển vào các chuyên ngành thể dục thể thao, nghệ thuật và âm nhạc, chỉ nhận hồ sơ dự tuyển của ứng viên đã theo học cùng chuyên ngành hoặc chuyên ngành tương tự. - Không nhận hồ sơ của ứng viên tốt nghiệp các trường bổ túc văn hóa cấp 3 (các trường nghề, trung tâm đào tạo từ xa)	
Ngoại ngữ	- Người có bằng TOPIK (Kỳ thi năng lực tiếng Hàn) cấp 4 trở lên - Người đã hoàn thành xong chương trình cấp 5 của Viện giáo dục văn hóa và ngôn ngữ quốc tế Trường Đại học Sangmyung (Người đã hoàn thành xong chương trình tương đương đối với các trường đại học khác) - Người đậu kỳ thi viết (Kỳ thi năng lực tiếng Hàn) do Trường Đại học Sangmyung tổ chức.	

3. Khác

- A. Không nhận hồ sơ dự tuyển của ứng viên mang hai quốc tịch trong đó có quốc tịch Hàn Quốc (Bao gồm cả bố mẹ).
- B. Hội đồng tuyển sinh của nhà trường quyết định chứng nhận và định nghĩa đối với học chế và bằng cấp.
- C. Tiếp nhận hồ sơ cho những sinh viên nhập học mới có quốc tịch nước ngoài trước khi học cấp 3, sinh viên hệ liên thông có quốc tịch nước ngoài trước 3 năm tính từ ngày nộp hồ sơ.

IV. Những lưu ý dành cho thí sinh dự tuyển

1. Những lưu ý khi đăng ký

- A. Mỗi ứng viên chỉ có thể chọn một chương trình học duy nhất.
- B. Ứng viên không được ghi danh một lúc hai trường. Sau khi nộp tiền học phí, nếu ứng viên muốn hủy bỏ kết quả nhập học, tiền học phí sẽ được hoàn lại theo quy định của Nhà trường (Hoàn lại toàn bộ tiền học phí khi hủy nhập học trước khai giảng, hoàn lại một phần học phí khi hủy nhập học sau khai giảng).

2. Điền và đồng ý thu thập thông tin cá nhân

- A. Tên và ngày tháng năm sinh của người ứng tuyển phải đồng nhất với thông tin trên hộ chiếu.
- B. Ứng viên tự chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh do lỗi sai trong thông tin như số điện thoại có thể liên lạc, địa chỉ...
- C. Nhà trường nhận hồ sơ thông qua cổng thông tin ủy quyền UwayApply và thu thập thông tin cá nhân với sự đồng ý của ứng viên. Những thông tin cá nhân này sẽ được sử dụng trong các công tác liên quan đến nhập học, đào tạo, hành chính, nghiên cứu kể từ khi nhập học vào trường và không sử dụng ngoài mục đích trên.

3. Hủy bỏ tư cách nhập học

- A. Nhà trường sẽ hủy tất cả tư cách nhập học của ứng viên kể cả trước và sau khi nhập học trong trường hợp phát hiện làm giả giấy tờ hồ sơ.
- B. Các ứng viên bị Chính phủ Hàn Quốc từ chối cấp visa cũng sẽ bị hủy kết quả nhập học. Tiền học phí đã nộp sẽ được hoàn trả lại (Ngoại trừ lệ phí nộp hồ sơ).

4. Khác

- A. Hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả lại.
- B. Nhà trường đang áp dụng chế độ chứng nhận tốt nghiệp tiếng Hàn.
 - 1) Sinh viên phải nộp bằng điểm TOPIK (Kỳ thi năng lực tiếng Hàn) cấp 4 trở lên cho Nhà trường trước khi tốt nghiệp.

- 2) Nhà trường đang tổ chức nhiều chương trình khác nhau nhằm nâng cao năng lực tiếng Hàn, đạt điều kiện chế độ chứng nhận tốt nghiệp cho du học sinh.
- 3) Trong số các ứng viên đã trúng tuyển, những người chưa có bằng Năng lực tiếng Hàn cấp 3 có thể theo học các chương trình đào tạo hoặc nghe giảng các môn học nâng cao năng lực tiếng Hàn do Nhà trường chỉ định.

V. Cách thức nộp hồ sơ (Qua Internet)

Đối với hình thức tuyển sinh dành cho sinh viên nước ngoài, Nhà trường chỉ tiếp nhận hồ sơ thông qua Internet. Ứng viên truy cập vào website của Phòng hợp tác quốc tế trường Đại học Sangmyung (<http://oia.smu.ac.kr>) rồi tiến hành đăng ký. (Không nhận qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp)

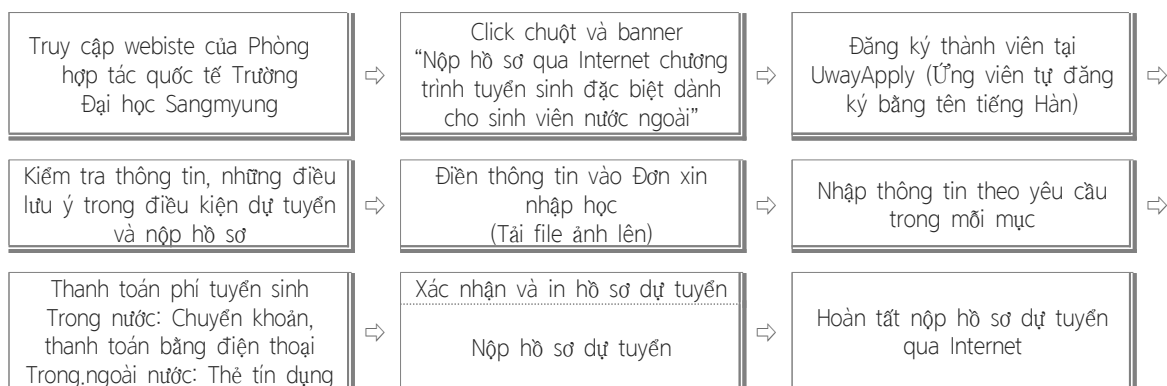
1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ

Từ 10:00 ngày 07 tháng 10 năm 2020 đến 16:00 ngày 28 tháng 10 năm 2020 (Có thể tiếp nhận online bất kỳ thời điểm nào trong thời gian tiếp nhận)

2. Những lưu ý khi nộp hồ sơ

- A. Ứng viên phải nhập chính xác các thông tin được nêu trong đơn xin nhập học. Ứng viên tự chịu trách nhiệm với tất cả những sai sót, thiếu sót trong quá trình nhập hồ sơ. Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, ứng viên không thể sửa đổi đơn vị tuyển sinh hoặc hủy bỏ đăng ký.
- B. Khi nộp hồ sơ cần đính kèm ảnh, nên ứng viên cần chuẩn bị trước file ảnh có dung lượng dưới 300Kb.
* Ảnh (3.5cm x 4.5cm) phải chụp trong vòng 6 tháng gần nhất.
- C. Nếu phát sinh bất kỳ vấn đề gì trong quá trình nộp hồ sơ và thanh toán lệ phí dự tuyển, ứng viên hãy liên hệ Trung tâm khách hàng của UwayApply (1588-8988) hoặc Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế (02-2287-5469) của Nhà trường.

3. Các bước tiến hành nộp hồ sơ dự tuyển qua Internet



VI. Lệ phí tuyển sinh

1. Lệ phí : 120,000 won

2. Cách nộp phí tuyển sinh

A. Nộp phí tuyển sinh vào bước cuối cùng của quá trình nộp hồ sơ qua Internet

1) Có thể thanh toán bằng chuyển khoản, thẻ tín dụng, thanh toán qua điện thoại

2) Phí ủy quyền tiếp nhận hồ sơ qua cổng thông tin UwayApply sẽ do Nhà trường chịu trách nhiệm.

3. Những vấn đề liên quan đến việc hoàn trả lệ phí (Điều 42 mục 3 khoản 2 Luật Giáo dục phổ thông)

A. Nhà trường sẽ hoàn trả lệ phí tuyển sinh cho các trường hợp dưới đây:

1) Hoàn trả số tiền dư trong trường hợp ứng viên nộp dư lệ phí dự tuyển

2) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng sinh không thể dự tuyển do các vấn đề phát sinh từ phía Nhà trường

3) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng viên không thể dự tuyển do bị ảnh hưởng thiên tai

4) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng viên phải nhập viện điều trị do bệnh tật, tai nạn hoặc tự vong (Chỉ áp dụng khi có giấy tờ chứng minh cho từng trường hợp)

5) Khi ứng viên đang tiến hành dự tuyển nhưng không thông qua bước cuối cùng, Nhà trường sẽ hoàn trả phần tiền ứng viên đã nộp cho những mục không được dự thi.

B. Trong trường hợp phát sinh tiền thừa trong quá trình thu.chi liên quan đến tuyển sinh, nhà trường sẽ hoàn lại số tiền tỉ lệ với khoản lệ phí tuyển sinh ứng viên đã nộp.

C. Lệ phí tuyển sinh sẽ được hoàn trả qua phương tiện thanh toán mới nhất ứng viên đã sử dụng khi ứng tuyển qua UwayApply. Nếu có vấn đề gì phát sinh trong quá trình hoàn trả lệ phí, ứng viên có thể đến gặp trực tiếp Ban hỗ trợ sinh viên nước ngoài hoặc nhận lại thông qua số tài khoản của cơ quan tín dụng được ghi trong hồ sơ dự tuyển.

D. Trong trường hợp ứng viên là đối tượng được hoàn trả lệ phí và lựa chọn phương pháp chuyển khoản thông qua tài khoản của cơ quan tín dụng, số tiền hoàn trả có thể sẽ bị trừ chi phí sử dụng mạng điện tín của cơ quan tín dụng.

E. Nếu chi phí sử dụng mạng điện tín của cơ quan tín dụng lớn hơn số tiền hoàn trả, Nhà trường có thể không tiến hành hoàn trả.

VII. Hồ sơ dự tuyển

1. Nội dung hồ sơ dự tuyển

STT	Phân loại	Hồ sơ dự tuyển	Nội dung	
1	Mẫu đơn chính thức của Nhà trường	Đơn xin nhập học	Sau khi nộp hồ sơ qua Internet, ứng sinh phải in ra và nộp cho Nhà trường	
2		Giấy đồng ý xác minh học lực		
3		Bản cam kết bảo lãnh tài chính về chi phí du học		
4	Hồ sơ học lực	Giấy chứng nhận học lực	- Sinh viên mới nhập học (Nộp một trong các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây) - Bản sao bằng tốt nghiệp cấp 3 Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời - Sinh viên liên thông (Nộp một trong các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây) - Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hệ 4 năm hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng Bản gốc giấy chứng nhận sinh viên đại học hệ 4 năm hoặc bản gốc giấy chứng nhận đã hoàn thành hoặc sắp hoàn thành năm hai Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp Cao đẳng tạm thời ※ Đối với những ứng viên nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tạm thời, giấy chứng nhận sinh viên, phải bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp chính thức, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trong vòng một tuần kể từ ngày được cấp.	
5		Bảng gốc bảng điểm	- Sinh viên mới nhập học - Nộp bản gốc học bạ cấp 3 - Sinh viên liên thông - Nộp một bản gốc bảng điểm đại học và một bản dịch công chứng bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. (Bảng điểm phải thể hiện tất cả tín chỉ của các môn đã học và thời gian học mỗi tuần)	
6		Giấy chứng nhận học lực	- Sinh viên mới nhập học: Nộp bằng tốt nghiệp cấp 3 (do lãnh sự quán xác nhận hoặc giấy tờ công đã được miễn hợp pháp hóa theo công ước Apostille) - Đối với sinh viên liên thông: Nộp bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng tạm thời (do lãnh sự quán xác nhận hoặc giấy tờ công đã được miễn hợp pháp hóa theo công ước Apostille) ※ Theo nguyên tắc, tất cả các giấy chứng nhận học lực phải nộp bản tiến Anh, trong trường hợp không thể cấp bản tiến Anh, ứng viên phải liên lạc cho Nhà trường ※ Chấp nhận giấy chứng nhận học lực được xác nhận công chứng tại đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc hoặc lãnh sự quán Hàn Quốc tại Việt Nam (Chọn 1)	
7	Giấy chứng nhận quốc tịch	Bản sao hộ chiếu	Ứng viên nộp bản sao trang thông tin cá nhân trên hộ chiếu	
8		Bản sao chính minh nhân dân của cha mẹ và ứng viên	Ứng viên nộp bản sao chứng minh nhân dân của mình và của cha mẹ, mỗi loại giấy tờ một bản	
9		Bản gốc giấy xác nhận quan hệ huyết thống	Đối với sinh viên mang quốc tịch Việt Nam: Nộp giấy khai sinh và sổ hộ khẩu	công chứng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn

STT	Phân loại	Hồ sơ dự tuyển	Nội dung
10		Bản công chứng giấy xác nhận ly hôn, giấy chứng tử	- Trường hợp sinh viên mất bố mẹ hoặc bố mẹ đang trong tình trạng ly hôn phải nộp bản công chứng giấy tờ chứng minh do cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia sinh viên đang cư trú cấp * Giấy chứng nhận ly hôn, giấy chứng tử chỉ áp dụng cho các ứng viên rơi vào các trường hợp trên
11		Bản sao giấy chứng nhận người nước ngoài	Photo mặt trước và sau rồi nộp cho Nhà trường * Áp dụng cho các ứng viên đang cư trú tại Hàn Quốc.
12		Hồ sơ thay đổi quốc tịch	- Áp dụng cho sinh viên đã thay đổi quốc tịch * Nộp kèm đơn từ bỏ quốc tịch
13	Giấy tờ xác minh năng lực tài chính	<u>Bản gốc</u> giấy xác nhận số dư tiền gửi	- Theo nguyên tắc, giấy xác nhận số dư tiền gửi có giá trị tương đương 20.000\$ trở lên, nếu là tiền gửi không kỳ hạn, giấy xác nhận phải được cấp trong vòng 30 ngày tính đến ngày nộp đơn, nếu là tiền gửi có kỳ hạn, giấy chứng nhận phải được cấp trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp đơn. - Nộp giấy xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng trong nước ngoài của chính ứng viên hoặc của bố mẹ * Trong trường hợp nộp giấy xác nhận số dư tiền gửi dưới tên của bố mẹ, ứng viên phải nộp cùng giấy xác nhận quan hệ huyết thống (tiếng Trung hoặc tiếng Anh)
14	Giấy tờ khác	Giấy chứng nhận thành tích	- Chỉ áp dụng cho ứng viên ứng tuyển ngành thể thao – nghệ thuật - Form mẫu: Tham khảo mẫu bài kiểm tra thực tế (chứng nhận thành tích) 11p
15		Bảng năng lực tiếng Hàn (TOPIK)	Chỉ áp dụng cho ứng viên có chứng chỉ TOPIK cấp 3 trở lên (Ứng viên ứng tuyển vào ngành thể thao – nghệ thuật: cấp 2 trở lên)
16		Giấy chứng nhận hoàn thành/ đang theo học/ thành tích tại viện ngôn ngữ thuộc trường đại học trong nước	- Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn (giấy chứng nhận sinh viên) và bảng điểm của học kỳ mới nhất tính đến ngày nộp hồ sơ * Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học ứng viên nộp sẽ là cơ sở để quyết định ứng viên có được miễn trừ kỳ thi viết (kỳ thi năng lực tiếng Hàn) hay không

* Mỗi ứng viên phải nộp 1 bộ hồ sơ đầy đủ các giấy tờ tương ứng trên, mỗi loại giấy tờ 1 bản.

2. Những điểm cần lưu ý khi nộp hồ sơ dự tuyển

A. Sau khi đã hoàn thành giai đoạn nộp hồ sơ qua Internet, ứng viên cần phải nộp giấy báo nhập học và hồ sơ đã chuẩn bị cho Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế (Có thể nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại văn phòng)

* Ứng viên có thể bổ sung bản công chứng (tiếng Trung hoặc tiếng Anh) giấy chứng nhận học lực, giấy xác nhận quan hệ gia đình cho đến ngày thi viết và phỏng vấn (Ngày 14.11.2020)

* Thời gian tiếp nhận hồ sơ trực tiếp là từ 10:00 đến 16:00, không tiếp nhận vào thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ.

B. Theo nguyên tắc, tất cả các giấy chứng nhận đều phải nộp bản gốc (Ngoại trừ những giấy tờ được ghi rõ là nộp bản sao)

C. Các giấy chứng nhận sinh viên/ bằng điểm/ tốt nghiệp/ tốt nghiệp tạm thời được cấp bởi các quốc gia ngoại trừ Trung Quốc cần phải nộp kèm giấy xác nhận Apostille cấp bởi cơ quan chính phủ được chỉ định tại quốc gia tương ứng.

※ Đối với các quốc gia không có trong Công ước Apostille thì phải nộp “giấy xác nhận lãnh sự” hoặc “giấy xác nhận của cơ quan giáo dục nước ngoài” tại lãnh sự quán Hàn Quốc ở nước sở tại.

D. Đối với ứng viên đăng ký hệ liên thông đã tốt nghiệp trường cấp 3 và cao đẳng liên thông hệ 5 năm tại Trung Quốc phải nộp giấy chứng nhận học lực cho khóa học cao đẳng được cấp bởi cơ quan chứng nhận học lực, khi nộp bằng điểm cần phải nộp riêng bằng điểm cấp 3 và bằng điểm cao đẳng, đồng thời trên bằng điểm có biểu thị số tín chỉ và giới gian học.

E. Các ứng viên đã nộp giấy chứng nhận học lực như giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tạm thời, giấy chứng nhận sinh viên, sau khi có thông báo trúng tuyển phải bổ sung bản gốc bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trước khi nhập học, nếu không kết quả nhập học sẽ bị hủy bỏ.

VIII. Cách thức tuyển sinh và tiêu chí tuyển sinh

1. Cách thức tuyển sinh

A. Nhà trường sẽ xem xét năng lực học tập của ứng viên và khả năng tiếp nhận của từng đơn vị tuyển sinh để lựa chọn đối tượng trúng tuyển bằng cách tổng hợp điểm thi viết (kỳ thi năng lực tiếng Hàn), thi phỏng vấn, bài kiểm tra thực tế (đánh giá thành tích), sau đó kiểm chứng nội dung, hình thức hồ sơ của các đối tượng trúng tuyển, quyết định đậu/rớt và chọn ra những ứng viên trúng tuyển cuối cùng.

B. Điểm số phân bố cho từng bài thi

Phân loại	Khối	Điểm số theo từng bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
		Thi viết	Phỏng vấn	Đánh giá thành tích		
Sinh viên nhập học mới, sinh viên liên thông	Khối nhân văn/ Khối tự nhiên	40 điểm	60 điểm	–	100 điểm	Thẩm định hồ sơ được tiến hành riêng
	Khối Thể thao – Nghệ thuật	40 điểm	40 điểm	20 điểm	100 điểm	

※ Trong trường hợp bằng điểm và đều trúng tuyển, ngành sản xuất phim hoạt hình (Khối nghệ thuật) không tiến hành đánh giá thành tích

2. Tiêu chí tuyển sinh

A. Ngoại trừ trường Đại học sư phạm, tất cả các khoa khác đều không giới hạn số lượng tuyển sinh. Trong quá trình tuyển sinh nhập học (thi viết, phỏng vấn, đánh giá thành

tích), những ứng viên được đánh giá là không có năng lực học tập sẽ được quyết định là không trúng tuyển, việc này không liên quan đến giới hạn số lượng tuyển sinh.

- B. Trong quá trình thẩm định hồ sơ lần cuối, những ứng viên không nộp hồ sơ đăng ký trong thời gian tuyển sinh đã công bố sẽ bị loại trừ khỏi danh sách trúng tuyển và được quyết định là không trúng tuyển.

3. Nội dung chi tiết cho từng bài thi tuyển sinh

A. Thi viết (Kỳ thi năng lực tiếng Hàn)

- 1) Kỳ thi năng lực tiếng Hàn của Nhà trường đánh giá năng lực dựa trên tiêu chuẩn đạt được TOPIK cấp 3 hoặc hoàn thành khóa học tiếng Hàn cấp 4 tại trường đại học trong nước
- 2) Những ứng viên thỏa mãn điều kiện dưới đây sẽ được miễn thi viết (kỳ thi năng lực tiếng Hàn) và được cho điểm tối đa
 - a) Ứng viên có bằng TOPIK cấp 3 trở lên trong kỳ thi năng lực tiếng Hàn do Viện Giáo dục quốc tế Hàn Quốc tổ chức.
(Đối với ứng viên chuyên ngành thể thao – nghệ thuật văn phải đạt TOPIK cấp 2 trở lên)
 - b) Ứng viên đã hoàn thành khóa học tiếng Hàn cấp 4 tại Viện Giáo dục ngôn ngữ và văn hóa của nhà trường
 - c) Ứng viên đã hoàn thành khóa học tiếng Hàn cấp 4 tại một trường đại học hệ 4 năm trong nước

<Thi viết (Kỳ thi năng lực tiếng Hàn) Phân bố điểm mẫu cho ứng viên được miễn trừ theo từng bài thi>

Phân loại	Khối	Phân bố điểm theo từng bài thi			Tổng điểm	Ghi chú
		Thi viết	Phỏng vấn	Đánh giá thành tích		
Sinh viên nhập học mới, sinh viên liên thông	Khối nhân văn/ Khối tự nhiên	40 điểm (Người được miễn trừ được cho điểm tối đa)	60 điểm	-	100 điểm	
	Khối Nghệ thuật – Thể thao	40 điểm (Người được miễn trừ được cho điểm tối đa)	40 điểm	20 điểm	100 điểm	

* Chuyên ngành sản xuất phim hoạt hình (khối Nghệ thuật – Thể thao) không tiến hành đánh giá thành tích

B. Bài kiểm tra thực tế (Đánh giá thành tích)

- 1) Nội dung bài kiểm tra thực tế (đánh giá thành tích) theo từng đơn vị tuyển sinh khối Nghệ thuật – Thể thao

Đơn vị tuyển sinh	Nội dung bài kiểm tra thực tế (đánh giá thành tích)	Cách nộp
Khoa sản xuất phim hoạt hình	Không tiến hành đánh giá thành tích thực tế	
Khoa quản lý sức khỏe thể thao	- Nhảy xa tại chỗ – Trọng tài dùng thước dây đo và ghi lại kết quả - Nâng người – Trọng tài xác nhận số lần nâng trong 1 phút	Video quay lại kỹ năng thực tế

		- Nhảy cao tại chỗ (Sargent jump) – Trọng tài dùng thước dây đo và ghi lại kết quả - Chạy 20m khứ hồi – Trọng tài xác nhận và ghi lại thời gian chạy đi chạy về từ điểm xuất phát trong cự li 20m * Ứng viên phải nộp video thể hiện rõ và chính xác thành tích của ứng viên	
Khoa nghệ thuật tạo hình		- Tranh chân dung (2 điểm) và tranh màu nước (2 điểm) * Quy cách : A4 (ngang 394mm x dọc 545mm)	Nộp gốc phẩm bản tác phẩm
Khoa nghệ thuật đời sống		- Tranh miêu tả bằng bút chì (2 điểm) và tranh miêu tả bằng màu (2 điểm) * Quy cách : A4 (ngang 394mm x dọc 545mm)	Nộp gốc phẩm bản tác phẩm
Khoa nghệ thuật múa		Tác phẩm tự do (Trong 5 phút, âm nhạc và trang phục tự do)	Video múa
Khoa âm nhạc	Piano	2 tác phẩm piano tự do (hình thức phải khác nhau, trường hợp nộp bản sonata phải trình diễn theo tiết tấu nhanh, không nhìn theo bản nhạc)	Video biểu diễn
	Thanh nhạc	1 bản biểu diễn bằng nguyên gốc tiếng Đức và tiếng Ý (Có thể là 1 bản Oratorio, Opera, Concerto Arias. Tuy nhiên, bản Oratorio hoặc bản Opera Arias phải biểu diễn bằng ngôn ngữ gốc và một ngôn ngữ khác, biểu diễn không nhìn theo bản nhạc trên nền nhạc đệm của piano)	Video biểu diễn
	Sáng tác âm nhạc	2 ca khúc tự sáng tác	1. Nhạc phổ 2. Bản thu âm hoặc file Midi
	Nhạc cụ	Một ca khúc tự do (Biểu diễn trong 10 phút trên nền nhạc đệm piano, không nhìn vào bản nhạc.)	Video biểu diễn

2) Cách thức nộp hồ sơ

- Các ứng viên đăng ký khoa nghệ thuật tạo hình và khoa nghệ thuật đời sống phải nộp bản gốc hoàn thành trên mẫu giấy A4 theo đúng quy cách (ngang 394mm x dọc 545mm)
- Các ứng viên khoa âm nhạc (piano, thanh nhạc, soạn nhạc, nhạc cụ) phải nộp CD hoặc USB có lưu trữ video biểu diễn thực tế và video múa dưới dạng file có thể chạy bằng Windows Media Player.

C. Kiểm tra hồ sơ

- Kiểm tra hồ sơ dự tuyển đã đầy đủ hay chưa, trong trường hợp thiếu giấy tờ sẽ bị loại trừ khỏi danh sách trúng tuyển và được quyết định là không trúng tuyển.

4. Tuyển sinh các ứng viên tốt nghiệp từ các cơ sở giáo dục đã ký thỏa thuận hợp tác giao lưu

Các ứng viên tốt nghiệp từ các cơ sở giáo dục đã ký thỏa thuận hợp tác với trường Đại học Sangmyung sẽ được tuyển sinh riêng.

IX. Học bổng và học phí

1. Học bổng

Tên học bổng		Đối tượng được cấp học bổng	Mức học bổng (% học phí)	Ghi chú
Sangmyung Nhập học toàn cầu	Học bổng dành cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc	▪ Top 1% thành tích học tập	100%	
		▪ Thành tích học tập trong top trên 1% đến 2%	70%	
		▪ Thành tích học tập trong top trên 2% đến 3%	50%	
		▪ Thành tích học tập trong top trên 3% đến 40%	20%	
	Học bổng học tiếng xuất sắc (A)	▪ Sinh viên có TOPIK cấp 4 trở lên	50%	
	Học bổng học tiếng xuất sắc (B)	▪ Sinh viên có TOPIK cấp 3	40%	
	Học bổng học tiếng xuất sắc (C)	▪ Sinh viên đã hoàn thành khóa học cấp 6 tại Viện giáo dục ngôn ngữ và văn hóa quốc tế, Trường Đại học Sangmyung	35%	
	Học bổng học tiếng xuất sắc (D)	▪ Sinh viên đã hoàn thành khóa học cấp 4~5 tại Viện giáo dục ngôn ngữ và văn hóa quốc tế, Trường Đại học Sangmyung	30%	
	Học bổng ODA	▪ Sinh viên đến từ các nước đang phát triển (nước có thu nhập trung bình và thấp ODA)	20%	

- ※ Học bổng học tiếng xuất sắc (A~D) sẽ được quyết định dựa trên những giấy tờ ứng viên đã nộp trước hạn cuối tiếp nhận hồ sơ nhập học.
- ※ Trong trường hợp cùng nhận được nhiều hơn một học bổng Sangmyung nhập học toàn cầu, sinh viên chỉ được cấp học bổng có mức chi trả cao nhất, phí nhập học không bao gồm trong học bổng học phí.
- ※ Nếu sinh viên không tham gia bảo hiểm sức khỏe (Bảo hiểm du học sinh...) có thể sẽ bị loại trừ khỏi danh sách được nhận học bổng.
- ※ Học bổng của ứng viên tốt nghiệp từ cơ quan giáo dục đã ký hiệp định giao lưu với Trường Đại học Sangmyung sẽ được chi trả riêng theo tiêu chuẩn có trong nội dung hiệp định.

- A. “Học bổng dành cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc Sangmyung nhập học toàn cầu”: Mức học bổng là 100%, 70%, 50%, 20% học phí tùy theo thành tích học tập, và chỉ được cấp 1 lần cho kỳ học đầu tiên.
- B. “Học bổng dành cho sinh viên học tiếng xuất sắc Sangmyung nhập học toàn cầu (A/B)”: Mức học bổng là 50% hoặc 40% học phí dành cho sinh viên học tiếng xuất sắc, và chỉ được cấp 1 lần cho học kỳ đầu tiên.
- C. “Học bổng dành cho sinh viên học tiếng xuất sắc Sangmyung nhập học toàn cầu (C/D)”: Sinh viên đã hoàn thành khóa tiếng Hàn cấp 4~5 hoặc 6 trở lên tại Viện

ngôn ngữ và văn hóa quốc tế, Trường Đại học Sangmyung sẽ được nhận học bổng 20% hoặc 30% học phí và chỉ được cấp 1 lần cho học kỳ đầu tiên.

- D. “Học bổng ODA Sangmyung nhập học toàn cầu”: Ứng viên trúng tuyển đến từ các nước đang phát triển sẽ được nhận học bổng 20% học phí và chỉ được cấp 1 lần cho học kỳ đầu tiên.
- * Quốc gia đang phát triển là các nước có mức thu nhập trung bình và thấp ODA, danh sách có thể được bổ sung thêm dựa trên phán đoán của Nhà trường. Có thể kể đến như Kyrgyzstan, Pakistan, Mông Cổ, Nepal, Lào, Philippines, Uzbekistan, Việt Nam...Tham khảo tại website www.odakorea.go.kr
- E. “Học bổng dành cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc Sangmyung học tập toàn cầu”: Học bổng sẽ được cấp theo tỉ lệ học phí nhất định dựa trên thành tích của học kỳ kế trước học kỳ đang học
- F. “Học bổng dành cho sinh viên học tiếng xuất sắc Sangmyung học tập toàn cầu”: Học bổng dự định sẽ được cấp theo từng hạng mục khi sinh viên đạt được bằng chứng nhận năng lực tiếng Hàn xuất sắc.

2. Học phí

A. Học phí cho năm học 2021 sẽ được thông báo sau. Ứng viên vui lòng tham khảo học phí cho từng khối ngành năm học 2020.

<Học phí của hình thức tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài năm 2020>

(Đơn vị: won)

Khối	Tiền nhập học ①	Học phí ②	Phí hội sinh viên ③	Bảo hiểm du học sinh ④	Tổng chi phí ⑤ (①+②+③+④)
Nhân văn	481,000	3,619,000	12,000	130,000	4,242,000
Tự nhiên	481,000	4,331,000	12,000	130,000	4,954,000
Toán	481,000	4,051,000	12,000	130,000	4,674,000
Kỹ thuật	481,000	4,673,000	12,000	130,000	5,296,000
Thể thao	481,000	4,341,000	12,000	130,000	4,964,000
Nghệ thuật	481,000	4,851,000	12,000	130,000	5,474,000
Âm nhạc	481,000	5,356,000	12,000	130,000	5,979,000

* Khoa Quản lý sức khỏe thể thao thuộc khối Thể thao, khoa Sản xuất phim hoạt hình/ khoa Nghệ thuật múa/ khoa Nghệ thuật tạo hình/ khoa Nghệ thuật đời sống thuộc khối Nghệ thuật, khoa Âm nhạc thuộc khối Âm nhạc.

X. Giấy báo nhập học và cấp visa

1. Cấp giấy báo nhập học tiêu chuẩn cho ứng viên trúng tuyển

A. Những ứng viên trúng tuyển phải được cấp “Giấy báo nhập học tiêu chuẩn” của Nhà trường như sau để đăng ký cấp phát visa du học (D-2)

1) Thời hạn cấp: Từ ngày 07.01.2021 (Thứ 5) đến ngày 08.01.2021 (Thứ 6)

2) Cách thức cấp:

- a) Ứng viên cư trú tại Hàn Quốc đến nhận tại văn phòng Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế của Nhà trường (lịch trình cụ thể sẽ được thông báo sau)
- b) Đối với ứng viên cư trú của nước ngoài: Gửi qua đường bưu điện (hoặc thư điện tử)

2. Đăng ký và cấp visa du học (D-2) cho Ứng viên trúng tuyển

A. Ứng viên cư trú tại Hàn Quốc

- 1) Ứng viên trúng tuyển đang giữ visa học tiếng (D-4) phải nhận giấy báo nhập học tiêu chuẩn và đăng ký đổi từ cách lưu trú sang visa du học (D-2)
- 2) Cách thức đăng ký
 - a) Visa học tiếng Hàn (D-4) sử dụng “dịch vụ ủy quyền xử lý công việc xuất nhập cảnh”  Đăng ký thay đổi từ cách lưu trú sang visa du học (D-2)
 - ※ Cách thức đăng ký và lịch trình cụ thể sẽ được thông báo sau cho ứng viên trúng tuyển
 - b) Ứng viên trúng tuyển trực tiếp đăng ký: Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno (Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh)
 - (1) Địa chỉ: Trung tâm toàn cầu Seoul (Seoul Global Center) tầng 2~3, Seorin-dong 64-1, Jongro-gu, Seoul (서울특별시 종로구 서린동 64-1 서울글로벌센터 2~3층)
 - (2) Điện thoại : 02-731-1799
 - (3) Bản đồ



- c) Giấy tờ cần thiết khi đăng ký visa du học (D-2)
 - (1) Giấy đăng ký thay đổi từ cách lưu trú (mẫu)
 - Có sẵn tại Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno (Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh)
 - (2) Giấy tờ cần nhận từ Ban quản lý sinh viên nước ngoài của Nhà trường
 - 2.1 Giấy báo nhập học
 - 2.2 Giấy xác nhận nộp học phí
 - 2.3 Giấy phép đăng ký kinh doanh trường Đại học Sangmyung (Bản sao)
 - 2.4 Giấy chứng nhận học lực mới nhất (Theo yêu cầu của mỗi học sinh, cấp chứng thực sao y bản chính cho các giấy tờ cần nộp)
 - (3) Giấy tờ cá nhân cần chuẩn bị
 - 3.1 Hộ chiếu và thẻ người nước ngoài (nếu có)
 - 3.2 Bản gốc giấy chứng nhận số dư ngân hàng trên 20.000\$ của ngân hàng trong nước với tên chính chủ

* Chỉ chấp nhận giấy được cấp bởi ngân hàng trong nước trong vòng 30 ngày với tên chính chủ
(Không chấp nhận giấy được cấp bởi ngân hàng nước ngoài)

3.3 Ảnh màu (3,5cm x 4,5cm) nền trắng chụp trong 3 tháng gần đây

3.4 Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn và bảng điểm của học kỳ gần nhất tính đến ngày đăng ký cuối cùng

* Giấy chứng nhận phải thể hiện tỉ lệ chuyên cần

3.5 Lệ phí (Phí để thay đổi từ cách lưu trú là 100.000won, phí cấp thẻ người nước ngoài là 30.000won)

3.6 Giấy chứng nhận nơi lưu trú

* Trong quá trình thẩm định hồ sơ, văn phòng xuất nhập cảnh có thể yêu cầu bổ sung thêm giấy tờ.

* Sinh viên phải đổi từ cách lưu trú trước ngày khai giảng, nếu không sẽ phải nộp tiền phạt.

3.7 Giấy khám lao: Sinh viên đến từ 19 quốc gia (Trung Quốc, Srilanka, Nga (liên bang), Uzbekistan, Thái Lan, Việt Nam, Ấn Độ, Nepal, Indonesia, Pakistan, Mông Cổ, Bangladesh, Philippines, Myanmar, Campuchia, Malaysia, Đông Timor, Kyrgyzstan, Lào) phải nộp “Giấy khám lao” tại bệnh viện chỉ định có kết quả kiểm tra X-quang ngực (Chỉ chấp nhận giấy chẩn đoán được cấp trong 3 tháng gần đây)

B. Ứng viên cư trú ở nước ngoài

1) Các ứng viên trúng tuyển đang cư trú tại nước ngoài phải trực tiếp đến đăng ký visa du học (D-2) tại Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại.

2) Giấy tờ cần chuẩn bị

a) Đơn đăng ký *Có sẵn tại Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán

b) Giấy tờ nhận từ Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế trường Đại học Sangmyung qua đường bưu điện

(1) Giấy báo nhập học

(2) Giấy xác nhận nộp học phí

(3) Giấy đăng ký kinh doanh trường Đại học Sangmyung (bản sao)

c) Giấy tờ cá nhân sinh viên cần chuẩn bị

(1) Hộ chiếu

(2) Giấy chứng nhận học lực

(3) Giấy chứng nhận năng lực tài chính

* Trong trường hợp sinh viên nộp giấy chứng nhận số dư ngân hàng với tên của bố mẹ, cần bổ sung thêm giấy chứng nhận quan hệ gia đình

* Để quá trình cấp visa cho các ứng viên đang cư trú ở nước ngoài được thuận lợi, Nhà trường khuyến cáo các bạn sinh viên nên chuẩn bị nhiều bản cho các tài liệu cần thiết như giấy chứng nhận học lực, giấy chứng nhận số dư ngân hàng... (ngoại trừ giấy tờ nhập học)

* Tùy theo từng cơ quan ngoại giao tại nước ngoài, trong quá trình thẩm tra có thể yêu cầu bổ sung thêm giấy tờ.

(4) Giấy khám lao: Sinh viên đến từ 19 quốc gia (Trung Quốc, Srilanka, Nga (liên bang), Uzbekistan, Thái Lan, Việt Nam, Ấn Độ, Nepal, Indonesia, Pakistan, Mông Cổ, Bangladesh, Philippines, Myanmar, Campuchia, Malaysia, Đông Timor, Kyrgyzstan, Lào) phải nộp “Giấy khám lao” tại bệnh viện chỉ định có kết quả kiểm tra X-quang

ngực (Chỉ chấp nhập giấy chẩn đoán được cấp trong 3 tháng gần đây)

3. Đăng ký người nước ngoài cho ứng viên trúng tuyển

A. Trường hợp đăng ký người nước ngoài sử dụng “Dịch vụ ủy quyền xử lý công việc liên quan đến xuất nhập cảnh”

※ Cách thức đăng ký và lịch trình cụ thể sẽ được thông báo sau cho ứng viên trúng tuyển.

B. Trường hợp ứng viên trúng tuyển tự đăng ký: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh (Sinh viên đối tư cách lưu trú phải thực hiện ngay), sinh viên phải đến đăng ký người nước ngoài tại văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno.

1) Giấy tờ cần thiết khi đăng ký

a) Đơn đăng ký tổng hợp (Tờ khai)

(1) Có sẵn tại văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno.

b) Sinh viên cần chuẩn bị

(1) Hộ chiếu

(2) 1 Ảnh màu kích thước 3cm x 4cm (chụp trong vòng 6 tháng)

(3) Giấy thông báo trúng tuyển và Giấy chứng nhận sinh viên

(4) Giấy chứng nhận nơi cư trú (Giấy chứng nhận cư trú, Hợp đồng thuê bất động sản, Giấy chứng nhận cư trú tại ký túc xá...)

(5) Lệ phí 30,000won

(6) Giấy khám lao

6.1 Sinh viên đến từ 19 quốc gia (Trung Quốc, Srilanka, Nga (liên bang), Uzbekistan, Thái Lan, Việt Nam, Ấn Độ, Nepal, Indonesia, Pakistan, Mông Cổ, Bangladesh, Philippines, Myanmar, Campuchia, Malaysia, Đông Timor, Kyrgyzstan, Lào) phải nộp “Giấy khám lao” tại bệnh viện chỉ định có kết quả kiểm tra X-quang ngực (Chỉ chấp nhập giấy chẩn đoán được cấp trong 3 tháng gần đây)

6.2 Tuy nhiên sinh viên không cần nộp giấy khám lao nếu đã nộp giấy này cho Đại sứ quán Hàn Quốc tại nước cư trú hoặc văn phòng quản lý xuất nhập cảnh để đăng ký visa hoặc thay đổi tư cách lưu trú.

(7) Số tài khoản ngân hàng sử dụng cho mục đích hoàn tiền (Điền khi đăng ký thẻ người nước ngoài)

C. Ứng viên trúng tuyển đã đăng ký người nước ngoài phải thông báo cho văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno trong vòng 14 ngày nếu rơi vào các trường hợp dưới đây:

1) Cấp lại thẻ người nước ngoài vì bị thất lạc, khai báo thay đổi nơi lưu trú, khai báo thay đổi thông tin đã đăng ký (cấp lại hộ chiếu, thay đổi thông tin ghi trên thẻ người nước ngoài...)

2) Giấy tờ cần chuẩn bị

a) Giấy đăng ký tổng hợp (Tờ khai)

(1) Lựa chọn lý do phù hợp: cấp lại thẻ, thay đổi nơi lưu trú, thay đổi thông tin đã đăng ký...

- (2) Có sẵn tại văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno
- b) Sinh viên cần chuẩn bị
 - (1) Hộ chiếu
 - (2) Thẻ người nước ngoài (Trường hợp đăng ký cấp lại thẻ người nước ngoài vì bị thất lạc)
 - (3) Số tài khoản ngân hàng sử dụng cho mục đích hoàn tiền (Điền khi đăng ký cấp lại thẻ người nước ngoài)

4. Ngăn chặn lưu trú bất hợp pháp thông qua quản lý sinh viên

A. Căn cứ theo pháp chế hóa, nhằm ngăn chặn tình trạng lưu trú bất hợp pháp, Nhà trường sẽ khai báo đến văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno trong vòng 14 ngày đối với các sinh viên thuộc các trường hợp dưới đây:

- 1) Trường hợp không nộp học phí mỗi kì hoặc bảo lưu trong suốt học kỳ
- 2) Trường hợp tỉ lệ điểm danh thấp hoặc thành tích học tập kém (đã được cảnh cáo) và được cho là không thể tiếp tục cuộc sống du học tại Hàn Quốc
- 3) Trường hợp được cho là không còn mục đích du học vì những lý do như nghỉ học, bỏ học, đã tốt nghiệp, không rõ tung tích...

XI. Thông tin khác

1. Hướng dẫn liên quan đến bảo hiểm

A. Từ tháng 7 năm 2019 đã thi hành “Chế độ tham gia bảo hiểm sức khỏe bắt buộc đối với người nước ngoài, kiều bào”, vì vậy người nước ngoài đã lưu trú ở Hàn Quốc 6 tháng trở lên phải có nghĩa vụ tham gia bảo hiểm sức khỏe bắt buộc.

※ Dự định từ tháng 3 năm 2021 sẽ thi hành chế độ tham gia bảo hiểm sức khỏe bắt buộc

2. Nội dung thông báo trước liên quan đến dịch bệnh Covid-19

A. Triển khai tuyến sinh theo “Hướng dẫn quản lý phòng dịch trong thi cử nhằm đề phòng sự lây lan của virus Covid-19” của Ủy ban đối sách phòng dịch trung ương để ngăn chặn sự lây lan của virus Covid-19.

B. Nhằm đề phòng và ngăn chặn sự lây lan của virus Covid-19, thời gian, phương pháp tuyến sinh có thể được thay đổi và các nội dung liên quan được đăng tải trên trang web của Phòng Hợp tác quốc tế.

3. Ký túc xá

A. Chi phí: thay đổi theo chính sách tài chính của Nhà trường (dưới đây là bảng chi phí theo năm 2020).

Mục	Chi phí ký túc xá (theo tháng)	Ghi chú
Phòng 1 người	264,500 won	※Không bao gồm phí điện, nước, ga ※Tiền đặt cọc 300,000 won
Phòng 2 người	165,500 won	
Phòng 3 người	132,250 won	
Phòng 4 người	119,250 won	
Phòng 5 người	110,250 won	
Phòng 6 người	99,250 won	

- A. Sinh viên đã học 1 kỳ (3 tháng) tại Viện Giáo dục Ngôn ngữ, văn hóa Quốc tế, Đại học Sangmyung được miễn phí ký túc xá kỳ đầu tiên (theo tiêu chuẩn phòng 4 người).
- B. Liên hệ Ban hỗ trợ sinh viên Quốc tế liên quan đến vấn đề ký túc xá và đón sinh viên tại sân bay (số điện thoại: 82-2-2287-5469, email: smu.isst@gmail.com /2690371977@qq.com).
- C. Việc có thể vào ký túc xá hay không tùy theo số lượng sinh viên nước ngoài đăng ký.



2021학년도 전기 외국인특별전형 입학원서 (서울캠퍼스)

고 사 응 시 지 역		한 국 ☐ 해 외 ☐		사 진 (3.5cm× 4.5cm)		
지 원 구 분		신입학 ☐ 편입학(3학년) ☐				
모 집 단 위						
수험 번 호						
성 명	한 글					
	영 문					
생	년	월	일	성	별	남 ☐ 여 ☐
국	적			출 신	국 가	
				신 분 증 (I D) 번 호		
여 권 번 호				외 국 인 등 록 증 번 호		
한 국 내 주 소		(우)				
한 국 내 연 락 처		자택전화 : 휴대전화 :				
출 신 국 내 주 소		(우)				
표준입학허가서 수 령 지		국내 ☐ 해외 ☐ (주소:)				
출 신 국 내 연 락 처		자택전화 : 휴대전화 : -				
메 신 저 I D						
최 종 학 교 명						
전 자 우 편		@				
보 호 자 성 명	부	(한글) (영문)				
	모	(한글) (영문)				

상명대학교는 「개인정보보호법」에 따라 아래와 같이 지원자의 동의하에 최소한의 개인정보를 수집합니다. 수집된 개인정보는 입학 및 학적 관련 업무 이외의 용도로 사용되지 않으며 입학 이후로부터의 개인정보는 교육, 행정, 연구 등의 목적으로 활용됩니다.

동의함 ☐ 동의하지 않음 ☐

- 아 래 -

- 개인정보의 수집 및 이용 목적 : 외국인유학생의 입학전형 및 학적 등의 업무를 위한 개인정보 수집 및 이용
- 개인정보를 제공받는 자 : 상명대학교 외국인특별전형 입시 주관부서 및 학적업무 관련 부서
- 수집하는 개인정보의 항목 : 개인 및 고유 식별정보 [지원자 수험번호, 성명(한글, 영문), 외국인등록번호, 여권번호, 출신국가 신분증번호, 국적, 전화번호, 이메일, 주소 등]
- 개인정보의 보유 및 이용기간 수집 및 이용 동의일로부터 유학생의 졸업 시까지
- 개인정보 수집 동의 등의 거부 권리 및 거부 시 불이익 : 「개인정보보호법」에 따라 외국인유학생은 개인정보 수집 및 이용에 대해 거부할 권리가 있으며, 거부할 경우 외국인특별전형 합격자 발표 및 사증 신청을 위한 표준입학허가서 발급 업무가 불가할 수 있습니다.

2020 년 월 일

지원자 : (날인 또는 서명)

상명대학교 총장 귀하



Letter of Consent

(학적조회동의서)

※should be written by applicant only(반드시 지원자가 직접 작성)

※영문으로 작성(Please fill it out in English)

To whom it may concern :

This letter is to confirm that I attended (*Name of School _____).

I have applied to Sangmyung University in Seoul, Korea for the Spring semester of 2021 academic year and agreed that this university could officially request my academic records from previously attended schools.

(이 서류는 본인이 _____ 학교에서 수학하였음을 확인할 목적으로 작성되었습니다. 본인은 2021학년도 전기 상명대학교 외국인 특별전형에 지원하였으며, 전형 과정에서 상명대학교가 귀 학교에 학적관련 서류를 공식적으로 요청할 수 있다는 사실에 동의합니다.)

In this regard, I would like to request your full assistance to Sangmyung University when they contact you regarding verification of enrollment and transcripts.

(따라서 본인의 성적과 재학사실에 관한 상명대학교의 요청에 대하여 귀 학교의 적극적인 협조를 요청합니다.)

[Student's records]

Enrolled Name : * _____

학적부상의 성명

Date of birth : * ____ / ____ / ____ (mm/dd/yyyy)

생년월일

Date of admission(or transfer) : * ____ / ____ / ____ (mm/dd/yyyy)

입학(또는 편입) 일자

Date of graduation(or withdrawal) : * ____ / ____ / ____ (mm/dd/yyyy)

졸업(또는 학적변동) 일자

[School Information]

School Name : _____

학교명

Address : _____

학교주소

Zip code : _____

우편번호

Telephone Number : _____

전화번호

Fax Number : _____

팩스번호

Sincerely yours,

* _____
Signature

* ____ / ____ / ____ (mm/dd/yyyy)
Date

SMU

Sangmyung

Thế giới lý tưởng

Sangmyung - Giáo dục đổi mới thiên hướng kết nối

Đại học Sangmyung đang đón chào thời đại kết hợp cùng sáng tạo đang đến gần bằng cách đổi mới sang nền giáo dục khác biệt.

Thông qua chương trình đào tạo tích hợp sáng tạo kết nối các lĩnh vực khác nhau thành một, Đại học Sangmyung đang nuôi dưỡng những nhân tài sẽ chính phục thời đại mới. Chúng tôi là Sangmyung, ngôi trường kết nối tất cả thành một thế giới ngày càng rộng lớn.

Tiếp nhận hồ sơ qua Internet chương trình tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài kỳ học tháng 3 năm 2021, Trường Đại học Sangmyung

Từ 10:00 ngày 07.10.2020 (Thứ 4) đến 16:00 ngày 28.10.2020 (Thứ 4)

Click vào banner hoặc pop-up tại website của Phòng hợp tác quốc tế (oia.smu.ac.kr) và nộp hồ sơ qua Uwayapply

- Kỳ thi viết/ phỏng vấn: 14.11.2020 (Thứ 7)
- Công bố danh sách trúng tuyển: 03.12.2020 (Thứ 5)





Financial Affidavit for Tuition Fees and Living Expenses

(유학경비부담서약서)

※영문으로 작성(Please fill it out in English.)

I. Information on the Applicant (지원자 인적사항)

1. Name : (한글) _____ (영문) _____
성명 KOREAN ENGLISH
2. Sex : male(남) ☐ / female(여) ☐
성별
3. Date of Birth : ____ / ____ / ____ (mm/dd/yyyy)
생년월일
4. Citizenship : _____
국적
5. Address : _____
주소

II. Information on other Sponsors (유학경비를 부담할 개인)

Indicate the person(including yourself) that will be responsible for your tuition fee and living expenses (학비와 생활경비를 부담하게 될 개인(본인 포함)에 대한 정보를 기입하십시오.)

1. Name : _____
개인
2. Relationship : _____
지원자와의 관계
3. Date of Birth : ____ / ____ / ____ (mm/dd/yyyy)
생년월일
4. Occupation : _____
직업
5. Address : _____
주소
6. E-mail Address : _____
이메일주소
7. Telephone number : _____
전화번호 국가번호 지역번호 전화번호
8. Mobile Phone Number : _____
휴대폰번호 국가번호 식별번호 휴대폰번호

I guarantee that I will be responsible for the tuition fee and living expenses of the applicant for the duration of the whole program.

(본인은 상기 지원자의 유학기간 중 일체의 경비부담을 보증합니다.)

* _____ * _____ * ____ / ____ / ____ (mm/dd/yyyy)
Name Signature Date